

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BẮC GIANG** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST  
Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thân Văn Nhàn

2. Ông Hg Văn Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hg Văn T, sinh năm 1987;** Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thống Nhất, xã Tràng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông: Hg Văn Tươi; Con bà: Lành Thị Vệ; Vợ: Triệu Thị M và có 02 con; Tiền án: Bản án số 150/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/6/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/01/2017, bị Công an thành phố Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2021; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:** Chị Lương Thị Lan, sinh năm 1999 ( vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Khau Gạm, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Triệu Thị M, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thống Nhất, xã Tràng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985 ( vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Nénh, huyện V Yên, tỉnh Bắc Giang.

**\* Người làm chứng:**

- Chị Đặng Như T, sinh năm 1996 ( vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Khau Gạm, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Nénh, huyện V Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đặng Văn V, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Khau Gạm, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 04/9/2021, bị cáo Hg Văn T xuống phòng trọ của vợ là chị Triệu Thị M, sinh năm 1989 tại thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện V Yên, tỉnh Bắc Giang (thuê của ông Trần Văn Nam, sinh năm 1966) để tìm việc làm nhưng chưa tìm được. Do vậy hàng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, BKS 12U1 - 052.97 đưa đón vợ đi làm. Khoảng 07 giờ ngày 11/9/2021, sau khi đưa vợ đến công ty Luxshare khu công nghiệp Vân Trung làm T quay về phòng trọ ngủ. Đến 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên xuống địa phận tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh tìm bạn và tìm nơi xin việc làm nhưng không tìm được nên T đi về theo đường gom hướng Hà Nội đi Lạng Sơn. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi đi đến cổng chui My Điện thuộc địa phận tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh thì thấy chị Đặng Như T điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều, chở sau chị Lương Thị Lan đề một túi nilon đựng đồ, màu đỏ cạnh sườn bên trái theo hướng đi của T nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách nêu trên. T điều khiển xe bám theo sau xe chị T được khoảng 300m đến địa phận thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện V Yên thấy đường vắng nên điều khiển xe, áp sát bên trái xe chị T, rồi dùng tay phải giật túi nilon đựng đồ trên tay chị Lan rồi đưa sang tay trái giữ, T tiếp tục tăng ga bỏ chạy. Khi qua cây xăng Tăng Tiến, T rẽ phải đi qua cổng chui đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang sang đường gom đối diện và đi về hướng khu công nghiệp Quang Châu. Khi đi qua cây xăng Khoa Giang thuộc xã Vân Trung, huyện V Yên khoảng hơn 100m đến địa phận Tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nénh, huyện V Yên, T dừng xe bên phải đường kiểm tra bên trong túi đựng đồ vừa chiếm đoạt được có: một chiếc ví da bên trong có 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng; 5.000.000 đồng; 03 thẻ ngân hàng mang tên Lương Thị Lan; 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Thị Lan, Đặng Văn V; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lương Thị Lan; 01 Giấy chứng nhận đi đường do Công ty Hồng Hải khu công nghiệp Quang châu cấp cho Lương Thị Lan. T lấy điện thoại, tiền giấu vào túi quần, còn chiếc túi đựng đồ cùng những đồ vật khác vứt tại bụi cây ven đường. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi sửa tại khu vực thị trấn Nénh nhưng không nhớ rõ địa điểm. Đến hơn 13 giờ cùng ngày, T đến cửa hàng điện thoại “H C” thuộc thị trấn Nénh bán chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng được 400.000 đồng cho chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Nénh, huyện V Yên, tỉnh Bắc Giang rồi đi về phòng trọ, thay đổi trang phục để lại

tại phòng trọ. Đến buổi chiều cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nêu trên cùng vợ đi về nhà ở tại thôn Thống Nhất, xã Trảng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Đến chiều tối ngày 12 tháng 9 năm 2021 thì anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1984 là chồng chị C đã bán chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng cho một khách hàng nam không quen biết với giá 500.000đồng.

Ngày 12/9/2021, Cơ quan điều tra triệu tập Hg Văn T đến làm việc. T xin đầu thú và giao nộp số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt của chị Lan, số tiền còn lại 2.400.000 đồng đã chi tiêu cá nhân hết.

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 12 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Yên tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của chị Triệu Thị M tại thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện V Yên, thu giữ: 01 chiếc áo sơ mi kẻ caro; 01 chiếc quần dài màu đen, 01 đôi dép lê màu đen bạc.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 12 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Yên tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Hg Văn T đã thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, BKS: 12U1 - 052.97;

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hg Văn T và chị Lương Thị Lan xác định địa điểm xảy ra hành vi cướp giật tài sản, T và chị Lan đã xác định tại đường gom dân sinh thuộc địa phận thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện V Yên.

Cơ quan điều tra cho T xác định địa điểm bán điện thoại cướp giật được. T đã xác định được vị trí cửa hàng T đã bán điện thoại. Cơ quan điều tra trích xuất dữ liệu camera tại cửa hàng điện thoại, T xác định người đến bán điện thoại là T.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với những tài sản T cướp giật được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 152/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V Yên kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6S Plus có giá 1.750.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại có giá 20.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại có giá 25.000 đồng; 01 ví cầm tay dạng ví da màu đỏ có giá 50.000 đồng. Tổng giá trị là 1.845.000 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Yên truy tố bị cáo Hg Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hg Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hg Văn T từ 04 năm tù đến 04 năm 6 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

Về vật chứng; án phí và quyền kháng cáo xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 11/9/2021, tại đường gom dân sinh thuộc thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện V Yên, bị cáo Hg Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 12U1-052.97 áp sát vào bên trái xe mô tô do chị Đặng Như T điều khiển chở sau chị Lương Thị Lan, bị cáo Thường dùng tay phải giật 01 ví cầm tay dạng ví da màu đỏ có giá 50.000 đồng; một điện thoại Iphone 6S Plus có giá 1.750.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại có giá 20.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại có giá 25.000 đồng. Tổng giá trị là 1.845.000 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) của chị Lan.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là dùng xe máy là phương tiện nguy hiểm áp sát xe máy chị T rồi dùng tay phải giật túi nilon đựng đồ trên tay chị Lan để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, với hành vi như trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người khác, mặt khác còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo T đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân xấu năm 2017 đã bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo T tại Bản án số 150/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2021, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo T đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại chị Lan, chị Triệu Thị M là vợ bị cáo đã bồi thường cho chị Lan số tiền 4.500.000 đồng, đến nay chị Lan không đề nghị bồi thường gì khác. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc ví da; 03 thẻ ngân hàng mang tên Lương Thị Lan; 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Thị Lan, Đặng Văn V; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lương Thị Lan; 01 giấy chứng nhận đi đường do Công ty Hồng Hải khu Công nghiệp Quang Châu cấp cho Lương Thị Lan là vật chứng của vụ án, quá trình điều tra bị cáo T khai đã vất đi ở bụi cây ven đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy

tìm vật chứng và thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen- xám, biển kiểm soát 12U1-052.97, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Triệu Thị M cho bị cáo T mượn để đi tìm việc làm, khi cho mượn xe chị M không biết bị cáo sử dụng phương tiện để phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Triệu Thị M. Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra xác định là tiền bị cáo cướp giật mà có nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lương Thị Lan. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 đôi dép bằng nhựa có đế màu đen, quai dép màu nâu xám trên có chữ “GUCCI”; 01 quần dài màu đen, phía túi bên phải có chữ “Jeep”; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh xám; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen loại mũ nửa đầu trên có chữ DK Bike thu giữ khi khám xét, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo T dùng để mặc đội trên người khi thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo T thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hg Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2021.

[2] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đôi dép bằng nhựa có đế màu đen, quai dép màu nâu xám trên có chữ “GUCCI”;

+ 01 quần dài màu đen, phía túi bên phải có chữ “Jeep”;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu xanh xám; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen loại mũ nửa đầu trên có nhãn hiệu DK Bike

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hg Văn T theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người xó quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V Yên;
- Công an huyện V Yên;
- Chi cục THADS huyện V Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**

***Nơi nhận:***  
- TAND tỉnh Bắc Giang;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Vân**









